

sản xuất phụ, sản phẩm trồng xen trên diện tích trồng cao su, kể cả sản phẩm trồng xen xuất khẩu. Cho ngành được sử dụng một phần lợi nhuận xuất khẩu và vật tư để phát triển sản xuất theo Nghị quyết về đẩy mạnh công tác xuất nhập khẩu số 177-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ban hành ngày 15-6-1985.

Các địa phương có nhiều diện tích cao su, ngoài quyền lợi về lợi nhuận của các xí nghiệp trích nộp như chính sách đã ban hành cho ngân sách địa phương, còn được ưu tiên cung cấp nguyên liệu cao su cho sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương.

10. Mở rộng hình thức hợp tác phát triển sản xuất cao su với các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là với Liên Xô theo phương thức các nước anh em cho vay vốn bằng vật tư, thiết bị, một phần hàng hóa thiết yếu và trả nợ bằng cao su và các sản phẩm chế biến từ cao su.

Đồng thời, tăng cường hợp tác giúp đỡ Cam-pu-chia khôi phục, phát triển sản xuất cao su.

Nghiên cứu hình thức mở rộng việc hợp tác với các nước khác, trước hết là các nước dân tộc chủ nghĩa, đề khai thác giống mới và vốn đầu tư phát triển công nghiệp chế biến.

11. Tổng cục Cao su là cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước, có trách nhiệm quản lý tổ chức sản xuất, kinh doanh trên phạm vi cả nước. Tổng cục cần củng cố tổ chức, tăng cường cán bộ có chất lượng và cải tiến lề lối làm việc để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành với chương trình to lớn nói trên. Phải củng cố các Công ty, xí nghiệp, nông trường, nâng cao tinh thần chủ động trong sản xuất và ý thức trách nhiệm tài chính, nhằm sản xuất, kinh doanh có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Đặc biệt chú ý tăng cường công tác nghiên cứu kinh tế kỹ thuật để phục vụ tốt sự nghiệp phát triển sản xuất.

Tổng cục Cao su chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan đề ra những văn bản hướng dẫn cần thiết và tổ chức thực hiện tốt nội dung Nghị quyết này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
ĐỖ MƯỜI

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 348 - CT ngày 4 - 11 - 1985 về việc sửa đổi một số chính sách đãi ngộ đối với cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 và cán bộ cao cấp.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề cải tiến một bước chế độ tiền lương, Tiếp theo Nghị định số 235-HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang,

### QUYẾT ĐỊNH

1. Cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 thuộc diện thi hành Quyết định số 128-HĐBT ngày 8-10-1984 của Hội đồng Bộ trưởng, kể cả đương chức và nghỉ hưu, cứ mỗi năm hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 được phụ cấp ưu đãi hàng tháng 20 đồng.



2. Quy định lại chế độ phụ cấp về người phục vụ đối với cán bộ cao cấp như sau:

Bộ trưởng và các cán bộ có chức vụ tương đương, có mức lương 770 đồng/tháng (bao gồm cả Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) được phụ cấp 220 đồng/tháng; Thứ trưởng và các cán bộ có chức vụ tương đương, có mức lương 668 đồng và 718 đồng/tháng (bao gồm cả Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng, các tỉnh và đặc khu trực thuộc Trung ương) được phụ cấp 110 đồng/tháng.

Khi thôi giữ các chức vụ kể trên hoặc nghỉ hưu thì thôi hưởng phụ cấp (trừ trường hợp thật đặc biệt).

Các cán bộ khoa học kỹ thuật và chuyên viên cao cấp có mức lương 743 đồng/tháng được phụ cấp về người phục vụ 110đ/tháng. Khi nghỉ hưu thì thôi hưởng phụ cấp này.

3. Các khoản phụ cấp nói ở điểm 1 và 2 trên đây được cộng thêm phụ cấp chênh lệch giá sinh hoạt theo vùng quy định tại điểm 2 điều 5 Nghị định số 235-HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 9 năm 1985

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
Phó Chủ tịch  
TỔ HỮU

**CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 369-CT ngày 29-11-1985 về việc giải quyết giá giao nhận giữa các cơ sở sản xuất và lưu thông, giữa trung ương và địa phương**

Đề bảo đảm lưu thông hàng hóa được bình thường phục vụ kịp thời sản xuất

và đời sống, theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước và các ngành có liên quan, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định một số chủ trương, biện pháp giải quyết giá giao nhận giữa cơ sở sản xuất và lưu thông, giữa trung ương và địa phương như sau:

1. Đối với những mặt hàng mà Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Nội thương và các Bộ đã quyết định giá bán lẻ thì xí nghiệp sản xuất giao cho cơ quan thương nghiệp theo giá bán lẻ mới trừ (—) chiết khấu thương nghiệp.

Nếu giá giao hàng được xác định theo nguyên tắc trên mà thấp hơn giá bán buôn xí nghiệp của những sản phẩm được sản xuất ra từ ngày 1-10-1985 trở đi thì giải quyết như sau:

a) Trước hết, Bộ chủ quản, hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) cùng các ngành có liên quan chỉ đạo ngay cơ sở sản xuất soát xét lại từng yếu tố chi phí, đặc biệt là rà soát lại các định mức về tiêu hao vật chất và lao động, đồng thời giúp đỡ giải quyết các khó khăn mắc mứu của cơ sở về tổ chức sắp xếp lại sản xuất, cải tiến trang thiết bị kỹ thuật, cung ứng năng lượng, vật tư, nhiên liệu... để từ đó tính toán hạ giá thành, xác định được giá bán buôn xí nghiệp, và giữ được giá bán lẻ chỉ đạo của Nhà nước mà xí nghiệp không bị lỗ.

b) Trong khi chưa thực hiện ngay được các biện pháp trên thì tạm thời xử lý như sau:

— Đối với những mặt hàng thiết yếu đã được Hội đồng Bộ trưởng quyết định giá bán lẻ chuẩn trong Quyết định số 244-HĐBT ngày 20-9-1985 và các quyết định giá do Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Nội thương cụ thể hóa giá chuẩn thì xí nghiệp giao hàng theo giá bán buôn xí nghiệp do cấp có thẩm quyền duyệt. Trong trường hợp giá bán buôn xí nghiệp đội giá bán lẻ thì ngân sách Nhà nước cấp bù lỗ cho các công ty kinh doanh thuộc hệ thống nội thương. Những mặt hàng thuộc diện được